TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày 18 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Dung

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huy Ngọc
2. Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Huệ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương tham gia phiên toà*:**

Ông Ngô Thọ Pha - KSV

Ngày 18/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST, ngày 14/ 8/2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Bùi Duy H, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Bùi Duy N, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1960; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1983; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017, đến ngày 30/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Lê Khả D, sinh năm 1986

Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lê Khả B, sinh năm 1957 và bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1958; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; nhân thân: Tháng 11 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn-Thanh Hóa xử 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 24/5/2017, đến ngày 30/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Nguyễn Văn G, sinh năm 1986

Nơi ĐHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1949 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; vợ: Lê Thị X, sinh năm 1986; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc, hiện đã được xóa án tích

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017, đến ngày 30/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: Bùi Văn H, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Bùi Văn Đ, sinh năm 1954 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1959; vợ: Vương Thị T, sinh năm 1987; con: chưa; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương,Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc". Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017, đến ngày 30/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: Đỗ Văn H, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 09/195 T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1942 và bà: Đào Thị T, sinh năm 1946; vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1983; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010 ; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017, đến ngày 24/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: Nguyễn Văn D, sinh năm 1979

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1951 và bà: Phan Thị L, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; con: có 02 con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017, đến ngày 27/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1959 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1960; vợ: Lê Thị H; sinh năm 1992; con: có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017

đến ngày 27/5/2017 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo: Lữ Trọng Đ, sinh năm 1967

Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lữ Trọng K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1926 ; vợ: Trương Thị H, sinh năm 1973; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017 đến ngày 27/5/2017 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Bị cáo: Nguyễn Văn N, sinh năm 1977

Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn D và bà: Bùi Thị T, sinh năm 1954; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1981; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017 đến ngày 27/5/2017 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/5/2017 Bùi Duy H, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D, Bùi Văn H, Lê Khả D, Nguyễn Hữu C và Đỗ Văn H đến Gara ô tô " H -N" của anh Lê Xuân T, sinh năm 1975 ở thôn C, xã Q, huyện Q để sửa xe và ngồi chơi uống nước. Trong lúc ngồi chơi uống nước thì Bùi Duy H có nói "rãnh rỗi anh em mình chơi vài ván ba cây cầm chương trống cửa 50.000đ cho vui" nghe vậy tất cả đồng ý. Đỗ Văn H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã cũ ở gần bàn uống nước lọc ra lấy 36 cây (từ A đến 9). Sau đó tất cả ngồi tại giường trong gara ô tô chơi đánh bài ăn tiền hình thức đánh 3 cây cầm chương. Đến 11 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.650.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây (Bl 01-04)

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận, trước khi đánh bạc Bùi Duy H đem đi 1.300.000đ bỏ cả ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.500.000đ, thắng 200.000đ; Lữ Trọng Đ đem đi 1.200.000đ bỏ ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.400.000đ, thắng 200.000đ; Nguyễn Văn N đem đi 1.200.000đ bỏ cả ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.400.000đ, thắng 200.000đ; Nguyễn Văn G đem đi 900.000đ bỏ cả ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.150.000đ, thắng 250.000đ; Nguyễn Văn D đem đi 900.000đ bỏ ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.100.000đ,

thắng 200.000đ; Bùi Văn H đem đi 1.700.000đ bỏ cả ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.000.000đ, thua 700.000đ; Lê Khả D đem đi 1.500.000đ bỏ cả ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.300.000đ, thua 200.000đ; Nguyễn Hữu C đem đi 1.150.000đ bỏ ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 700.000đ, thua 450.000đ; Đỗ Văn H đem đi 800.000đ bỏ cả ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.100.000đ, thắng 300.000đ

Hình thức chơi 3 cây ăn tiền là dùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, lọc hết các quân bài 10, J, Q, K ra và chỉ lấy các quân bài từ A đến 9 (36 cây), khi chơi người cầm cái sẽ chia cho mỗi người 03 cây bài để tính điểm (01 điểm là thấp nhất, 10 điểm là cao nhất), những người tham gia chơi thì đặt tiền cược thấp nhất là 50.000đ ở cửa của mình sau đó so điểm với nhà cái (người cầm chương), sau khi người chơi đã đặt xong tiền thì người cầm cái sẽ so điểm của mình với từng người chơi. Nếu điểm của người chơi cao hơn điểm của nhà cái thì người chơi sẽ thắng và được số tiền mình đã đặt cược từ trước, và ngược lại nếu điểm của người chơi thấp hơn điểm của nhà cái tức người chơi thua và sẽ mất số tiền mình đã đặt cược cho nhà cái, được thua nhà cái sẽ thanh toán tiền và kết thúc ván bài đó. Nếu các người chơi bằng điểm nhau thì xét chất rô, cơ, tép, bích và trong quá trình chơi ai được 10 điểm thì được cầm chương, cứ như vậy lặp đi lặp lại cho đến khi kết thúc cuộc chơi.

Đối với Lê Xuân T chủ ga ra ô tô "H - N" đã có hành vi để cho các con bạc đánh bạc tại ga ra ô tô của mình, Tuy nhiên T không tham gia chơi, không cắt tiền hồ để thu lợi bất chính. Nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T là phù hợp.

Quá trình điều tra các bị caó đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tang vật của vụ án được thu giữ gồm: số tiền 10.650.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây.

Cáo trạng số: 49/KSĐT-TA, ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo : Bùi Duy H, Lê Khả D, Nguyễn Văn G, Bùi Văn H, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hữu C, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1,2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS - đề nghị: xử phạt Bùi Duy H từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS BLHS - đề nghị xử phạt Bùi Văn H, Nguyễn Văn G từ 05 tháng đến 07 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; khoản 5 Điều 60, Điều 51 BLHS - đề nghị: xử phạt Lê Khả D từ 05 đến

07 tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 05/HSST ngày 05/ 11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 17 đến 19 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 31 BLHS - đề nghị xử phạt Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 BLHS - đề nghị xử phạt Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ.

- Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS đề nghị phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Duy H, Lê Khả D, Nguyễn Văn G, Bùi Văn H, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu C từ 3 triệu đến 5 triệu đồng.

* Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu xung công quỹ Nhà nước 10.650.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát,các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận:

Hồi 11 giờ ngày 24/5/2017, tại ga ra ô tô "H- N" thuộc thôn C, xã Q, huyện Q, các bị cáo: Bùi Duy H, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D, Bùi Văn H, Lê Khả D, Nguyễn Hữu C, Đỗ Văn H đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức ba cây, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.650.000đ (Mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), 01 bộ bái tú lơ khơ 36 cây.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay - Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bùi Duy H, Nguyễn Văn G, Bùi Văn H, Lê Khả D, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hữu C, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N phạm tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 248 BLHS như Cáo trạng và luận tội của VKSND huyện Quảng Xương là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- *Xét tính chất vụ án:* Các bị cáo đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài ba cây được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật cấm . Hành vi của các bị cáo đã

xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

- *Xét vai trò của các bị cáo:*

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, bị cáo Bùi Duy H là người khởi xướng, rủ rê đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đầu trong vụ án; Lê Khả D, Nguyễn Văn G, Bùi Văn H, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hữu C, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án là phù hợp.

- *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Khả D phạm tội trong thời gian thử thách nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng: tái phạm vì trường hợp phạm tội "Vi phạm qui định giao thông đường bộ" tháng 11/2015 của bị cáo bị kết án về tội do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng nên không được coi là có án tích theo quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 69 BLHS 2015, Nghị quyết 41 Quốc Hội thông qua ngày 20/ 6 /2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, với nguyên tắc những quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng từ ngày công bố Luật (ngày 18/12/2015) .

+ Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thực sự ăn năn hối cải; Bị cáo Bùi Duy H, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hữu C, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm h,p khoản 1 Điều 46 BLHS); Bị cáo Lê Khả D, Nguyễn Văn G, Bùi Văn H không có tiền án, tiền sự; Bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N, Lê Khả D, Bùi Văn H là con của người có công với cách mạng, bố mẹ các bị cáo được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến; Các bị cáo H, G, H là lao động chủ yếu trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Lê Khả D, Nguyễn Văn N có thời gian tham gia quân đội (Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 46 BLHS).

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với từng bị cáo xét thấy:

Đối với bị cáo Lê Khả D cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội và áp dụng tổng hợp hình phạt theo qui định tại khoản 5 Điều 60, Điều 51BLHS.

Đối với bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn G đã từng bị xét xử về tội đánh bạc tuy nhiên đã được xóa án tích và thời gian xóa án tích đủ điều kiện qui định tại điểm b2 khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2013/HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, mức độ phạm tội của các bị cáo là hạn chế; Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, đều là những lao động chủ yếu trong gia đình. Các bị cáo: Bùi Duy H, Nguyễn Văn G, Bùi Văn H, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu C - Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo thành công dân tốt. Các bị cáo được hưởng án treo thì thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù nhưng không được dưới mức qui định về thời gian thử thách theo qui định của pháp luật (Hướng dẫn NQ số 01/2013/NQ-HĐTP). Đối với các bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ do không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo và thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo qui định tại khoản 1 Điều 31 BLHS.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức giáo dục răn đe các bị cáo .

Ngoài hình phạt chín h cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt các bị cáo một khoản tiền sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Số tiền 10.650.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc là tang vật phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây là phương tiện các bị cáo dùng đánh bạc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Các bị cáo phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Duy H, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D, Bùi Văn H, Lê Khả D, Nguyễn Hữu C, Đỗ Văn H phạm tội: *"Đánh bạc"*.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1,2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1,2 Điều 60 BLHS.

Xử phạt: Bùi Duy H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS

Xử phạt: Bùi Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Nguyễn Văn G 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; khoản 5 Điều 60, Điều 51 BLHS

Xử phạt: Lê Khả D 04 (bốn) tháng tù; tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 03/2015/HSST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) tháng tù, được trừ đi 06 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 BLHS

Xử phạt: Đỗ Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục; Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nhận được hồ sơ thi hành án của Cơ quan thi hành án hình sự và giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Xử phạt: Nguyễn Hữu C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục; Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, nhận được hồ sơ thi hành án của Cơ quan thi hành án hình sự giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- *Áp dụng*: Khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Văn D, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS.

Phạt tiền các bị cáo Bùi Duy H, Nguyễn Văn G, Bùi Văn H, Lê Khả D, Nguyễn Hữu C, Đỗ Văn H mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu) đồng.

Số tiền phạt các bị cáo nộp một lần kể từ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền số 10.650.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ là phương tiện các bị cáo dùng đánh bạc.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2017 giữa Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, Thanh Hoá và CQ CSĐT Công an huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016

Buộc các bị cáo Bùi Duy H, Lữ Trọng Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D, Bùi Văn H, Lê Khả D, Nguyễn Hữu C, Đỗ Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 BLTTHS

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Dung